

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**

Ngày: 31-08-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy và ông Thông Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1989; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 2, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Hà, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ là Lương Thị Thảo, sinh năm 1989; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự:

Ngày 02/9/2021, bị Công an xã MT xử phạt hành chính về hành vi dùng tay đánh ông Lê Văn Hùng theo Quyết định số 0126874, mức phạt 1.250.000 đồng;

Ngày 11/9/2021, bị Công an xã MT xử phạt hành chính về hành vi dùng tay đánh chị Lương Thị Thảo theo Quyết định 0126891, mức phạt 1.500.000 đồng;

Ngày 26/11/2021, bị UBND xã MT ra Quyết định số 44/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 06 tháng;

Nhân thân: Ngày 06/5/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2022/HS-ST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, Cục C10, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Thanh P, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn 5, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Có mặt phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Võ Thị Thanh, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 5, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/11/2021, Lê Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số: 59P1-106.38 đến cửa hàng tạp hóa của bà Võ Phương Lan, thuộc thôn 5, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến tiệm tạp hóa của bà Lan thì anh P để xe mô tô ở trước sân rồi vào bên trong mua đồ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì Lê Văn C đi bộ từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của bà Lan, khi đi ngang qua tạp hóa thì thấy 02 chiếc xe mô tô để trước sân nhà bà Lan, trong đó có xe của anh P, trên xe có sẵn chìa khóa nhưng không ai trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại, nên C đi vào bên trong sân rồi lấy đi xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số: 59P1-106.38 dắt ra phía trước, nổ máy rồi chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Anh P chạy ra phát hiện xe đã bị lấy cắp đuổi theo không kịp nên trích xuất camera của nhà bà Lan lại sau đó trình báo Công an xã MT.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, C đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số: 59P1-106.38 chạy đến khu vực đường Cách mạng tháng 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh thì xe hết xăng nên C bỏ lại xe bên lề đường đi tìm việc làm, Cơ quan CSĐT đã truy tìm chiếc xe này nhưng không được. Đến ngày 01/12/2021, C tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an quận Tân Bình, bắt giữ và bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 31/2022/HS-ST ngày 06/5/2022. Quá trình Điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô 59P1-106.38.

Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 thẻ nhớ 4GB chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ án; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số số 072126 mang tên Đoàn Thanh Tùng (Bản sao): Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tánh Linh đã trả lại cho Lê Thanh P; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 59P1-106.38, số máy:

C63442271, số khung: C630BY442222: Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Tánh Linh kết luận: 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 59P1-106.38, số máy: C63442271, số khung: C630BY442222 có giá trị tại thời điểm thiệt hại là: 2.240.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Thanh P yêu cầu Lê Văn C bồi thường thiệt hại số tiền 7.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSND-TL ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:* Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô 59P1-106.38 số tiền 7.500.000 đồng. Tại phiên Tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền trên. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo Lê Văn C không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

- *Ý kiến của bị hại:* Không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người làm chứng chị Võ Thị Thanh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã thu thập lời khai nên việc vắng mặt của chị Thanh không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Võ Thị Thanh.

[2] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Bản kết luận định giá tài sản; vật chứng trong vụ án; phù hợp lời khai của những người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào lúc 20 giờ 40 phút, lợi dụng sơ hở của người bị hại Lê Thanh P, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số: 59P1-106.38 của người bị hại có trị giá 2.240.000 đồng để nhằm mục đích làm phương tiện đi lại. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố về hành vi phạm tội nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người bị hại Lê Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô 59P1-106.38 số tiền 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ cho người bị hại số tiền trên. Xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại là hoàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Theo đó, cần buộc bị cáo Lê Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] *Về vật chứng:* 01 (một) thẻ nhớ 4GB chứa dữ liệu ghi hình ảnh diễn biến vụ án. Xét đây là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] *Về tổng hợp hình phạt:* Hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 31/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân của TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định Thi hành án số 89/2022/QĐCA ngày 07/6/2022 của Chánh án án nhân dân của TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của Bản án này và Bản án số 31/2022/HSST ngày 06/5/2022 để buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021 là phù hợp với Điều 56 Bộ luật hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và tổng hợp hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản là: 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Lê Văn C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người

cho người bị hại Lê Thanh P số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) thẻ nhớ 4GB chứa dữ liệu ghi hình ảnh diễn biến vụ án. Xét đây là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - ngày 31/8/2022 (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã MT (thay T/B);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Trí